TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HC-PT
Ngày: 28 - 3 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 37/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2022/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 468/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*:

1/Ông Hồ Văn H (có mặt)

2/Bà Trần Kim O (có mặt)

3/Ông Hồ Hoàng K (có mặt)

4/Ông Hồ Hoàng K1 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 3471 khu vực x3, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà O, ông K: Ông Hồ Hoàng K1 (có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/Uỷ ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang

2/Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Võ Hoài H2 – Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố N (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K, ông Hồ Hoàng K1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày: Yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

- Hủy một phần Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 4) thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng, phần liên quan đến hộ ông Hồ Văn H;

- Hủy một phần Quyết định số 804/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hoàng K1 được ông Hồ Văn H ủy quyền (lần đầu);

- Yêu cầu xác định phần đất bị thu hồi 149,9m^2 thuộc loại đất ODT, đồng thời áp giá bồi thường phần đất bị thu hồi theo giá đất ở là 5.640.000 đồng/m^2.

Căn cứ khởi kiện: Dựa vào nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và thông báo thu hồi đất. Cụ thể:

- Về nguồn gốc phần đất. Gia đình ông, bà gồm Hồ Văn H, Trần Kim O, Hồ Hoàng Khai, Hồ Hoàng K1 có phần diện tích đất 805,8m^2, địa chỉ tại Khu vực III, phường H4, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, nguồn gốc phần đất này là của ông, bà ngoại đã mất của ông Hồ Văn H là ông Đinh Văn G và bà Hồ Thị S để lại cho ông H

Vào năm 2000, giữa ông Đinh Thành T3 và ông Hồ Văn H có xảy ra tranh chấp đất đai liên quan đến phần đất nêu trên, vụ việc được giải quyết tại Ủy ban nhân huyện P2, tỉnh Hậu Giang. Tại Quyết định số 1407/QĐ-UB ngày 16/10/2000, Quyết định này của Ủy ban nhân dân huyện P2 công nhận quyền sử dụng đất diện tích 805,8m^2 cho ông Hồ Văn H.

Đến năm 2003, hộ ông Hồ Văn H được Ủy ban nhân dân huyện P2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 278m^2 là một phần diện tích đất nêu trên. Trong quá trình sử dụng, các ông bà đã chuyển nhượng một phần diện tích trong giấy chứng nhận cho người khác, hiện nay diện tích trong giấy chứng nhận của các ông bà còn lại là 145m^2, trong đó thửa 232, diện tích 115m^2, loại đất T và thửa 234, diện tích 30m2, loại đất NĐ.

Đến ngày 01/6/2021, Ủy ban nhân dân thành phố N ra thông báo thu hồi đất với nội dung, diện tích đất dự kiến thu hồi là: 143,5m^2, thuộc thửa đất 92, tờ bản đồ số 51, tại: Khu vực III, phường H4, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, loại đất: ODT, đây là phần đất hành lang lộ giới liền kề với phần đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các ông bà. Tuy nhiên phần đất này đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhân quyền sử dụng đất.

Đến ngày 31/12/2021, Uỷ ban nhân dân thành phố N ra Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi 149,9m^2 đất của hộ ông Hồ Văn H, thuộc thửa đất số 160, tờ bản đồ số 7 (51), tại Khu vực 3 phường H4, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (đính kèm phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất), tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc thể hiện phần đất của các ông bà bị thu hồi là loại đất: CLN

Cũng trong ngày 31/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố N ra Quyết định số 2584/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 4), trong đó ghi nhận hộ ông Hồ Văn H được bồi thường về đất với số tiền là 254.080.500 đồng, số tiền này hiện nay gia đình vẫn chưa nhận.

Do không đồng ý với việc Ủy ban nhân dân thành phố N áp giá bồi thường đất trồng cây lâu năm đối với phần đất 149,9m^2 mà các ông bà bị thu hồi, nên các ông bà đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố N. Tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hoàng K1 được hộ ông Hồ Văn H ủy quyền với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 2584/QĐ- UBND ngày 31/12/2021 và không chấp nhận khiếu nại của các ông bà về việc yêu cầu bồi thường phần diện tích đất 149,9m^2 theo giá đất ở.

Về căn cứ pháp lý:

Việc Uỷ ban nhân dân thành phố N xác định phần diện tích đất 149,9m^2 là loại: CLN và áp dụng mức giá bồi thường loại đất CLN với số tiền 1.695.000 đồng/m^2 là không đúng quy định pháp luật và thiệt thòi đến quyền lợi của gia đình các ông bà, bởi lẽ:

- Về hiện trạng thửa đất. Trên phần đất bị thu hồi có một phần nhà kiên cố, mái tiền chế, tiệm sửa xe của gia đình, nền trắng xi măng, gạch men, các ông bà đã ở, sinh sống trên phần đất này từ trước năm 1993 đến nay.

Tại Thông báo thu hồi đất ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N, đã xác định phần đất các ông bà bị thu hồi là loại đất ODT. Tuy nhiên, tại Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi 149,9m^2 thì lại thể hiện loại đất là CLN. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 804/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố N, không đưa ra được cơ sở vì sao lại xác định phần đất mà các ông bà bị thu hồi là đất CLN.

Tại Quyết định số 1407/QĐ-UB ngày 16/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện P2, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông H và ông Đinh Thành T3 đã có hiệu lực pháp luật, có thể hiện nội dung phần đất 805,8m^2 là phần đất thổ cư, phần đất các ông bà bị thu hồi 149,9m^2 thuộc 01 phần của phần đất này, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 11 và Khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 thì phải xác định loại đất các ông bà là đất thổ cư. Việc Ủy ban nhân dân nhân thành phố N xác định phần đất 149,9m^2 của các ông bà là loại đất CLN, để từ đó áp dụng mức giá bồi thường đất CLN là hoàn toàn không có cơ sở, gây thiệt thòi đến quyền lợi của các ông bà.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N trình bày:

Ngày 07/4/2020, Bộ Giao thông vận tải có văn bản về việc phê duyệt chủ trường đầu tư xây dựng Dự án. Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 31/12/2021, Uỷ ban nhân dân thành phố N Bảy ban hành Quyết định số 2575/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng, hộ ông Hồ Văn H bị thu hồi tại thửa đất số 160 diện tích 149,9m^2, thuộc tờ bản đồ số 7 (51), phần đất tại khu vực III, phường H thành phố N. Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 19/11/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Tài nguyên và Môi trường S1, phần diện tích đất 149,9m^2 của hộ ông Hồ Văn H bị thu hồi thuộc loại đất CLN (nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Theo văn bản số 1116/UBND-NCTH ngày 31/12/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố N Bảy về việc xác định loại đất của 65 tổ chức và cá nhân bị ảnh hưởng dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thành phố N, tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang), phần diện tích đất 149,9m^2 của hộ ông Hồ Văn H bị thu hồi được xác định là đất CLN.

Ngày 31/12/2021, Uỷ ban nhân dân thành phố N Bảy ban hành Quyết định số 2584/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thành phố N, tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang); phê duyệt trong cùng 01 ngày với quyết định thu hồi đất, đúng quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai. Trong đó ông Hồ Văn H được phê duyệt tổng số tiền là 431.524.584 đồng, bao gồm:

+ Về đất. 254.080 500 đồng

+ Về nhà, công trình: 173.244.084 đồng.

+ Về cây trồng, vật nuôi: 1.200.000 đồng

+ Các chính sách hỗ trợ khác: 3.000.000 đồng.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N đã phổ biến và gửi Quyết định số 2584/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ và thông báo cho ông Hồ Văn H nhận tiền. Tuy nhiên ông Hồ Văn H không thống nhất nhận tiền và đề nghị bồi thường đất theo giá đất ở (ODT) với số tiền: 5.640.000 đồng/m^2.

Từ những cơ sở nếu trên, Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố N Bảy, phần diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Hồ Văn H được bồi thường. Đất trồng cây lâu năm VT1 mặt tiền đường Hùng Vương (đoạn từ đường 3 tháng 2 đến hết Trường tiểu học N5), diện tích 149,9m^2 được bồi thường với giá 1.695.000 đồng/m^2 là đúng theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng và văn bản số 1116/UBND-NCTH ngày 31/12/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố N về giá

loại đất bồi thường. Do đó, việc ông H yêu cầu đất trồng cây lâu năm mặt tiền đường H (đoạn từ đường 3 tháng 2 đến hết Trường Tiểu học N5) VT1, diện tích 149,9m^2 bồi thường theo giá đất ở tại đô thị với giá 5.640.000đồng/m^2 là không có cơ sở xem xét.

Qua rà soát, việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với ông Hồ Văn H được thực hiện đầy đủ, đúng chủ trương chính sách và đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 14/2019/QĐ- UBND ngày 19/9/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc Ban hành quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản để định giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 27/2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ một số điều của Quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định đơn giá nhà, công trình xây dựng để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; văn bản số 1116/UBND-NCTH ngày 31/12/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc xác định loại đất của 65 tổ chức và cá nhân bị ảnh hưởng dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang)"; Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng và đúng quy định tại Điều 69, Luật Đất đai năm 2013, do vậy việc yêu cầu của ông Hồ Văn H theo nội dung nêu trên là không có cơ sở giải quyết.

Năm 2002, hộ ông H có đơn đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tờ khai diện tích, nguồn gốc đất với diện tích 248m^2 loại đất thổ và đất nghĩa địa 30m^2. Đến năm 2003, Uỷ ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H thửa 232 diện tích 248m^2 loại đất thổ và 234 diện tích 30m^2 đất nghĩa địa. Tại biên bản làm việc ngày 18/12/2021 đối với phần đất ông H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi được xác định là đất hành lang lộ giới. Do đất hành lang lộ giới không phải là đất ở nên được áp giá bồi thường theo giá đất nông nghiệp là đất CLN.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2022/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K và ông Hồ Hoàng K1 về việc yêu cầu hủy các Quyết định sau: (1) Quyết định

số 2575/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng; (2) Một phần Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phần liên quan đến hộ ông Hồ Văn H để thực hiện đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng; (3) Một phần Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hoàng K1 (được ông Hồ Văn H ủy quyền) (lần đầu) và yêu cầu xác định phần đất 149,9m^2 thuộc loại đất ODT, đồng thời áp giá bồi thường theo giá đất ở là 5.640.000 đồng/m^2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2022 người khởi kiện ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K, ông Hồ Hoàng K1 kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K, ông Hồ Hoàng K1 (có đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Hoàng K1) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện với các lý do:

- Uỷ ban nhân dân thành phố N căn cứ vào phiếu xác định loại đất của công ty S1 là không đúng vì công ty S1 không có thẩm quyền xác định loại đất, không có cơ sở xác định loại đất. Khi gia đình người khởi kiện ký tên thì trên biên bản xác minh không có nội dung thể hiện là đất trồng cây lâu năm nhưng biên bản trong hồ sơ là có. Quyết định thu hồi không kèm biên bản xác minh của Uỷ ban nhân dân là không hợp lý.

- Văn bản 1116 xác định loại đất có đính kèm biên bản xác minh ngày 18/12/2021. Tại biên bản trên, thì trong thành phần tham dự có ông Tùng nhưng không ký tên, thư ký không có tên trong thành phần tham dự nhưng trong biên bản mà có chữ ký, dấu giáp lai không đúng, nên Uỷ ban nhân dân căn cứ vào đây xác minh loại đất là không đúng quy định pháp luật.

- Theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP quy định thì căn cứ vào hiện trạng để xác minh loại đất, lộ giới có sau khi gia đình ông H ở trên đất, không có quy định xác định đất hành lang lộ giới là đất trồng cây lâu năm.

Người bị kiện Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố N và Uỷ ban nhân dân thành phố N (có ông Võ Hoài H2 là đại diện theo ủy quyền) không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm vì:

Theo quy định Luật đất đai thì có quy định về hạn mức đất ở và chỉ giao đất 1 lần. Những hộ lân cận được bồi thường đất thổ cư vì có nhà ở trên đất trước 15/10/1993 nên được bồi thường 1 lần hạn mức giao đất, gia đình ông H đã được công nhận 248m^2 đất ở là vượt hạn mức giao đất 200m^2 đất ở theo quy định. Gia đình ông H yêu cầu công nhận toàn bộ hơn 800m^2 là đất thổ cư là không đúng. Phần diện tích bị thu hồi của nhà ông H nằm ngoài diện tích 248m^2 đất ở đã cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc xác định loại đất không phải căn cứ vào xác định của công ty S1, mà là căn cứ vào hồ sơ của cơ quan quản lý đất đai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Phần đất gia đình ông H bị thu hồi có diện tích 149,9m^2 loại đất trồng cây lâu năm. Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc của công ty S1 thì phần diện tích bị thu hồi nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, phù hợp lời trình bày của người khởi kiện. Căn cứ quy định của Nghị định 01/2017/NĐ-CP thì Uỷ ban nhân dân thành phố N đã xác định phần đất thu hồi là đất trồng cây lâu năm. Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng, ngày 31/12/2021 Uỷ ban nhân dân Thành phố N ban hành Quyết định số 2575/QĐ-UBND thu hồi đất, trong đó có diện tích 149,9m^2 thuộc tờ bản đồ số 7, phần đất tại khu vực III, phường H4 của hộ ông Hồ Văn H. Cùng ngày 31/12/2021 Uỷ ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định số 2584/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H với tổng số tiền 431.524.584 đồng. Không đồng ý các quyết định trên, ông H có khiếu nại, ngày 29/4/2022 Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố N có Quyết định 804/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông H. Người khởi kiện cho rằng phần diện tích đất bị thu hồi là đất thổ cư, nhưng Uỷ ban nhân dân bồi thường theo giá đất CLN là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Uỷ ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định 3575/QĐ-UBND và Quyết định 2584/QĐ-UBND cùng ngày 31/12/2021; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định 804/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

- Phần diện tích đất 149,9m^2 bị Nhà nước thu hồi do gia đình ông H sử dụng để xây dựng nhà ở và sửa xe từ năm 1993 đến nay thời điểm xây dựng không bị lập biên bản. Năm 2000 giữa gia đình ông H có tranh chấp với ông Đinh Thành T3 và được Uỷ ban nhân dân huyện P2 giải quyết tại Quyết định số 1407/QĐ-UB ngày 16/10/2000 với nội dung: "*Công nhân quyền sử dụng phần đất đang tranh chấp có diện tích 805,8m^2 (chưa trừ lộ giới) là của ông Hồ Văn H*". Đến năm 2003 hộ ông H được Ủy ban nhân dân huyện P2 cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất với diện tích 278m^2 gồm hai thửa 232 diện tích 248m^2 loại đất T, thửa 234 diện tích 30m^2 đất NĐ.

- Người khởi kiện cho rằng phần đất bị thu hồi không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Nhà nước đã cấp cho gia đình ông H, nhưng căn cứ vào quyết định giải quyết tranh chấp đất đai năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện P2, hiện trạng sử dụng đất do gia đình các ông bà có cất nhà ở và sửa xe sử dụng từ năm 1993 đến nay, Thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố N thì phần đất bị thu hồi phải được xác định là đất ở.

- Người bị kiện xác định phần đất mà Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang thu hồi của người khởi kiện nằm ngoài hành lang lộ giới là đất CLN không phải đất ở như người khởi kiện yêu cầu và không nằm trong giấy chúng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hồ Văn H.

Xét thấy, gia đình ông Hồ Văn H sử dụng từ năm 1993 đến nay, nên khi thu hồi đất được bồi thường 100% loại đất đang sử dụng. Theo Điều 11 Luật đất đai năm 2013 thì việc xác định loại đất dựa vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu không có giấy chứng nhận thì theo quy định của Chính phủ. Tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định cơ quan xác định loại đất là Uỷ ban nhân dân các cấp. Phần đất gia đình ông H bị thu hồi không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mà nằm ngoài hành lang lộ giới.

Căn cứ vào bản đồ đo đạc lập năm 2015 và theo hệ thống bản đồ chính quy 205 thì phần đất nằm ngoài hành lang lộ giới là CLN. Mặt khác, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Uỷ ban nhân dân huyện P2 năm 2000 công nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Văn H nhưng chưa trừ lộ giới và cũng không xác định toàn bộ diện tích công nhận là đất ODT.

Đối với việc số thửa và loại đất thể hiện tại thông báo thu hồi đất ngày 01/6/2021 có nội dung diện tích đất dự kiến thu hồi là 143,5m^2 thuộc thửa 92 loại đất ODT, thì thông báo thu hồi đất này là căn cứ vào bản đồ đo đạc nhưng chưa trừ đi phần hành lang lộ giới. Theo Quyết định thu hồi đất số 2575/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 thể hiện phần đất bị thu hồi của gia đình ông H có diện tích 149,9m^2 thuộc thửa 160 là phần đất nằm ngoài hành lang lộ giới. Tại văn bản giải trình số 602/UBND-TCD ngày 24/8/2022 Ủy ban nhân dân thành phố N xác định theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất tại thửa 160 theo hệ thống bản đồ chính quy là thửa thêm để thực hiện dự án là đất hành lang. Căn cứ Văn bản số 1116/UBND-NCTH ngày 31/12/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc xác nhận loại đất của 65 tổ chức và cá nhân bị ảnh hưởng trong dự án, thì phần diện tích 149,9m^2 bị thu hồi của gia đình ông H thuộc loại đất CLN. Do vậy, yêu cầu của hộ ông H về việc đề nghị xác định phần diện tích đất bị thu hồi là đất ở là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của hộ ông H là có căn cứ. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham

gia phiên tòa, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K, ông Hồ Hoàng K1; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 112, Điều 114 của Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 29 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2015; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K và ông Hồ Hoàng K1 về việc yêu cầu hủy các Quyết định sau:

- Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

- Một phần Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phần liên quan đến hộ ông Hồ Văn H để thực hiện đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

- Một phần Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hoàng K1 (được ông Hồ Văn H ủy quyền) (lần đầu) và yêu cầu xác định phần đất 149,9m^2 thuộc loại đất ODT, đồng thời áp giá bồi thường theo giá đất ở là 5.640.000 đồng/m^2.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Hồ Văn H, bà Trần Kim O, ông Hồ Hoàng K, ông Hồ Hoàng K1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0000160, 0000159, 0000161, 0000162 cùng ngày 08/9/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP.HCM;
– TAND tỉnh Hậu Giang;
– VKSND tỉnh Hậu Giang;
– Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
– NKK (4);
- NBK (2);
– Lưu (10) 21b (ÁnTTKY);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu